

Bản án số: 115/2024/HSST

Ngày: 13 - 06 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Tố Linh;

2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Hà Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 105/2024/HSST ngày 14 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HS ngày 20/05/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thiện Y; sinh năm 1964, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: B đường C, Phường A, Quận A, TP .; chỗ ở hiện nay: 28/18/4 L, phường T, quận T, TP .; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu G (Chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Chung Ngọc T – Trung tâm T3 (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; trú tại: 8 đường số I, phường B, quận B, TP . (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn T1, sinh năm 1977; trú tại: B, ấp C, xã B, huyện B, TP . (Vắng mặt).

2. Ông Đỗ Thành T2, sinh năm 2000; trú tại: 2 D, Phường H, Quận A, TP . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/10/2023, Nguyễn Thiện Y điều khiển xe gắn máy biển số 59M2-295.48 đến Trung tâm thương mại A, địa chỉ số C T, phường S, quận T và để xe tại tầng hầm. Đến khoảng 09 giờ 45 cùng ngày, tại khu vực bán phụ kiện trang trí Halloween ở giữa sảnh SC4, Y thấy chị Nguyễn Thị N là nhân viên bán hàng để 01 máy quét mã vạch trên bàn rồi đi vào trong tiếp thị cho khách nên Y nảy sinh ý định lấy trộm máy quét trên để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Y lén lút đi bộ đến gần bàn, dùng tay phải lấy máy quét trên bỏ vào túi quần rồi xuống tầng hầm lấy xe gắn máy tẩu thoát và tìm nơi để bán.

Khi đến trước quán C số 001 lô C1 chung cư L, Phường G, Quận A thì Y gặp ông Trương Văn T1 đang bán hàng đồ cũ “chợ trời”. Tại đây, Y nói với ông T1 máy quét do Y nhặt được ở ngoài đường và hỏi có mua máy quét mã vạch không thì ông T1 đồng ý mua với giá 200.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản nên chị N đã đến Công an phường S trình báo sự việc. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã bắt được Nguyễn Thiện Y.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thiện Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2690/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban quận T, thời điểm định giá ngày 30/10/2023, kết luận: 01 máy quét mã vạch hiệu Zebra TC57HO, màu đen viền bạc, số IMEI: 353968380834110, số IMEI: 354036470899119, đã qua sử dụng, trị giá 17.000.000 đồng. (BL 70)

Tại bản kết luận giám định tình trạng sức khỏe số: 08/KLGĐSK-TTPY.2024 ngày 9/04/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố H kết luận Nguyễn Thiện Y: Nghe kém tiếp nhận nặng hai tai. (BL 74)

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy quét mã vạch hiệu Zebra TC57HO, màu đen viền bạc, số IMEI: 353968380834110, số IMEI: 354036470899119, là máy quét mã vạch Y trộm cắp của chị Nguyễn Thị N. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại máy quét mã vạch trên cho chị N và chị N không có yêu cầu gì khác. (BL 21, 78)

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đỏ, biển số: 59M2-295.48, số khung: MH1KF4118JK247613, số máy: KF41E1248445, là xe gắn máy Y sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Qua làm việc Y khai nhận mượn xe gắn máy trên của anh Đỗ Thành T2 để đi lại.

Qua xác minh xe gắn máy trên do anh Đỗ Thành T2, thường trú: 20/1/3 D, phường H, Quận A đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh T2 cho biết xe gắn máy trên anh mua vào tháng 11/2018 và đăng ký chủ sở hữu. Từ tháng 11/2022

anh T2 giao xe gắn máy trên cho Y mượn để đi lại. Anh T2 không biết Y sử dụng xe gắn máy biển số 59M2-295.48 để trộm tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe gắn máy trên cho anh T2 và anh T2 không có yêu cầu gì khác. (BL 39, 111a)

- Số tiền 200.000 đồng, là số tiền Y bán tài sản trộm cắp mà có.

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, cổ và tay áo viền màu kem; 01 quần dài, vải thun màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen; 01 áo khoác vải thun, màu xám dài tay, có mũ trùm đầu là trang phục Y mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1174 màu đen, số Imei 1: 350391250679163; số Imei 2: 350391252679161, là điện thoại Y sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản (kèm hồ sơ vụ án);

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. (BL 87)

Tại bản cáo trạng số: 124/CT-VKSQ.TP ngày 14 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Nguyễn Thiện Y về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu Y kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Y từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Thiện Y thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có Y kiến tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 30/10/2023, Nguyễn Thiện Y có hành vi trộm cắp 01 máy quét mã vạch hiệu Zebra TC57HO, màu đen viền bạc, trị giá 17.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị N tại Trung tâm thương mại A1 số C T, phường S, quận T, thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại, nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Trương Văn T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 máy quét mã vạch hiệu Zebra TC57HO, màu đen viền bạc, số IMEI: 353968380834110, số IMEI: 354036470899119, là máy quét mã vạch Y trộm cắp của chị Nguyễn Thị N. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại máy quét mã vạch trên cho chị N là phù hợp.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đỏ, biển số: 59M2-295.48, số khung: MH1KF4118JK247613, số máy: KF41E1248445, là xe gắn máy Y sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Qua làm việc Y khai nhận mượn xe gắn máy trên của anh Đỗ Thành T2 để đi lại.

Qua xác minh xe gắn máy trên do anh Đỗ Thành T2, thường trú: 20/1/3 D, phường H, Quận A đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh T2 cho biết xe gắn máy trên anh mua vào tháng 11/2018 và đăng ký chủ sở hữu. Từ tháng 11/2022 anh T2 giao xe gắn máy trên cho Y mượn để đi lại. Anh T2 không biết Y sử dụng xe gắn máy biển số 59M2-295.48 để trộm tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe gắn máy trên cho anh T2 và anh T2

không có yêu cầu gì khác.

- Đối với số tiền 200.000 đồng, là số tiền Y bán tài sản trộm cắp mà có. Lẽ ra, phải tuyên trả lại cho anh Trương Văn T1 nhưng anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đen, cổ và tay áo viền màu kem; 01 quần dài, vải thun màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen; 01 áo khoác vải thun, màu xám dài tay, có mũ trùm đầu là trang phục Y mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1174 màu đen, số Imei 1: 350391250679163; số Imei 2: 350391252679161, là điện thoại Y sử dụng để liên lạc cá nhân. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản (kèm hồ sơ vụ án);

[8] **Án phí:** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] **Tuyên bố:** bị cáo Nguyễn Thiện Y phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

[2] **Áp dụng:** khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] **Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Thiện Y 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/06/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thiện Y cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, TP . giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có Y vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo”.

[4] **Về xử lý vật chứng:** áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Tịch thu tiêu hủy** 01 áo thun ngắn tay màu đen, cổ và tay áo viền màu kem; 01 quần dài, vải thun màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen; 01 áo khoác vải thun, màu xám dài tay, có mũ trùm đầu.

- **Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thiện Y:** 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1174 màu đen, số Imei 1: 350391250679163; số Imei 2: 350391252679161; số tiền 200.000 đồng.

- **Lưu hồ sơ vụ án:** 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 107/PNK ngày 26/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

[5] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thiện Y phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Nguyễn Thiện Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q . Tân Phú;
- Công an TP . Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành